TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 100/2021/HS-ST
Ngày: 10/6/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- Thẩm phán sơ cấp - Chủ toạ phiên toà: Bà **Triệu Thúy Hà.**
- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hữu Đệ;
2. Ông Dương Xuân Thìn;
- Thư ký phiên toà: Ông Hoàng Minh Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ.
- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Ông **Bà Đỗ Thị Kim Thanh** - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ - thành phố Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 93/2021/TLST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2021/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2021, đối với các bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn C**, Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1962; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Phương T, Vĩnh N, Đ, Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 3/10; Bố đẻ: Nguyễn Văn Q; Mẹ đẻ: Hoàng Thị Đ (đã chết); Gia đình có 10 anh em, bị cáo là con thứ năm; Vợ: Nguyễn Thị S; Có 02 con, lớn sinh năm 1987, bé sinh năm 2000.

Tiền sự, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 13/3/1979, UBND TP Hà Nội Quyết định số 223 về việc tập trung cải tạo 03 năm.

Bị can bị tạm giữ từ ngày 15/02/2021 đến ngày 23/02/2021 hủy bỏ tạm giữ. Hiện bị cáo đang áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú

(Có mặt tại phiên tòa)

*** Người bị hại:** Anh Nguyễn Văn C1, sinh năm 1984; HKTT: Thôn Hà X, xã Đại H, huyện Mỹ Đ, thành phố Hà Nội *(Vắng mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau:

Khoảng 13h00’ ngày 14/02/2021, anh Nguyễn Văn C1 (sinh năm: 1984; trú tại: Hà X, Đại H, Mỹ Đ, Hà Nội) điều khiển xe máy Honda Dream, sơn màu nâu, BKS: 29Y1 - 123.56, số máy 1323021; số khung 022995 đi từ khu vực Thanh O, Hà Nội đến Phú C, Sóc S, Hà Nội. Khi đi đến đầu đường Võ Văn Kiệt (đoạn giao nhau với QL23A) thuộc Cổ Đ, Hải B, Đ, Hà Nội, anh C1 thấy mệt nên dựng xe máy ven đường, không khóa cổ, không khóa càng, cất chìa khóa xe máy và 01 chiếc điện thoại Iphone XS, vỏ màu vàng, lắp ốp bằng nhựa màu trắng trong, bên trong lắp 01 sim 0915.812.221, sau ốp có để 01 sim điện thoại 0963.292.221 vào túi áo khoác, mũ bảo hiểm để ngửa dưới vỉa hè cạnh xe rồi lên nằm ngủ tại ván gỗ trên vỉa hè cách xe máy khoảng 05m. Đến khoảng 14h00’ cùng ngày, anh C1 tỉnh dậy thì phát hiện bị mất điện thoại, xe máy cùng chìa khóa xe. Sau khi phát hiện bị trộm cắp tài sản, anh C1 đăng nhập vào phần mềm định vị để tìm vị trí điện thoại bị trộm cắp. Theo chỉ dẫn của phần mềm định vị, anh C1 tìm đến nhà ở của bị cáo Nguyễn Văn C tại Phương T, Vĩnh N, Đ, Hà Nội rồi đến Công an xã Hải B - Công an huyện Đ để trình báo sự việc.

Căn cứ tố giác về tội phạm của anh C1, Cơ quan điều tra đã làm việc với Nguyễn Văn C.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn C khai nhận: Nguyễn Văn C hành nghề xe ôm, thường đứng đợi khách tại khu vực ngã giao nhau giữa Võ Văn Kiệt với đường QL23A thuộc địa phận xã Hải B, huyện Đ, TP Hà Nội. Khoảng 14h00’ ngày 14/02/2021, C điều khiển xe máy Novo màu đen có biển kiểm soát 30F (không nhớ BKS) đến đầu đường Võ Văn Kiệt đón khách, thấy xe máy Honda Dream, BKS: 29Y1 - 123.56 dựng tại mép đường còn anh C1 nằm ngủ ở ván gỗ trên vỉa hè, một nam giới (chưa rõ lai lịch) trên tay cầm 01 điện thoại Iphone XS, vỏ màu vàng, lắp ốp bằng nhựa màu trắng trong. Thấy C đi đến, nam giới trên để chiếc điện thoại vào trong mũ bảo hiểm của anh C1 rồi đi bộ về phía cầu vượt Kim C. Thấy vậy,C dựng xe máy ven đường cạnh vị trí anh C1 ngủ rồi tiến đến trộm cắp chiếc điện thoại di động để trong mũ bảo hiểm của anh C1 cất giấu vào túi quần trước bên phải, điều khiển xe máy về nhà cất giấu trên giường ngủ. Đến chiều cùng ngày, Công an xã Hải B mời C đến trụ sở để làm việc. Bị can C tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại di động trộm cắp được của anh C1. C không trộm cắp và không biết ai trộm cắp chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream, BKS: 29Y1 - 123.56 của anh C1.

Vật chứng tạm giữ của Nguyễn Văn C:

- 01 điện thoại Iphone XS, vỏ màu vàng, lắp ốp bằng nhựa màu trắng trong, bên trong máy lắp sim 0915.812.221, bên trong ốp điện thoại có để 01 sim điện thoại 0963.292.221

Ngày 24/02/2021, Hội đồng định giá thường xuyên để định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ đã kết luận: 01 Xe máy Honda Dream, BKS: 29Y1 - 123.56 trị

giá 6.000.000 đồng; 01 điện thoại Iphone XS trị giá 9.000.000 đồng, ốp điện thoại trị giá: 50.000 đồng, 02 sim điện thoại mỗi sim trị giá 50.000 đồng.

Đối với người nam giới cầm điện thoại của anh C1, quá trình điều tra C khai không quen biết, không biết lai lịch địa chỉ, không nhớ đặc điểm nhận dạng. Cơ quan điều tra đã tổ chức rà soát nhưng không làm rõ được.

Đối với chiếc xe máy Honda Dream, sơn màu nâu, BKS: 29Y1 - 123.56 số máy 1323021; số khung 022995 mà anh C1 trình báo bị trộm cắp. Quá trình điều tra xác định chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị Yến; địa chỉ: Hà X, Đại H, Mỹ Đ, Hà Nội (chị dâu của anh C1). Anh C1 mua lại chiếc xe máy trên của chị Yến. Ngày 24/02/2021 Cơ quan điều tra ra Thông báo truy tìm vật chứng số 53 đối với xe máy trên và tổ chức truy tìm nhưng đến nay vẫn chưa phát hiện, thu giữ được. Với tài liệu điều tra không đủ cơ sở kết luận bị can C trộm cắp chiếc xe máy BKS: 29Y1 - 123.56 số máy 1323021; số khung 022995 của anh C1, Cơ quan điều tra tách rút tài liệu để tiếp tục điều tra xác minh xử lý sau.

Đối với xe máy Novo màu đen có biển kiểm soát 30F (các số sau C không nhớ) C sử dụng khi trộm cắp tài sản. Quá trình điều tra xác định C mua của một người đàn ông không quen biết với giá 1.500.000 không có giấy tờ mua bán xe (khi mua xe không có giấy tờ đăng ký). Đến tháng 3/2021 do thiếu tiền khám, chữa bệnh nên C đã bán chiếc xe cho một người thanh niên không rõ nhân thân lai lịch với giá 1.000.000 đồng, khi bán không viết giấy tờ mua bán. Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xác minh truy thu đối với chiếc xe trên.

Đối với 01 điện thoại Iphone XS, số IMEI: 357228096153586, vỏ màu vàng, lắp ốp bằng nhựa màu trắng trong, bên trong máy lắp sim 0915.812.221, bên trong ốp điện thoại có để 01 sim điện thoại 0963.292.221 là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Văn C1. Ngày 23/2/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Quyết định xử lý vật chứng trao trả lại tài sản cho anh C1. Sau khi nhận lại chiếc điện thoại, anh C1 không yêu cầu bồi thường dân sự gì, đề nghị xử lý nghiêm bị can Nguyễn Văn C theo quy định của pháp luật.

Bản Cáo trạng số 87/CT-VKSĐA ngày 07 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về tội "Trộm cắp tài sản" theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa,

Bị cáo C khai nhận tội như nội dung cáo trạng đã nêu. Bị cáo thừa nhận: Khoảng 14h00 ngày 14/02/2021, bị cáo đã có hành vi lợi dụng sơ hở của bị hại anh Nguyễn Văn C1 trong quản lý tài sản, lén lút chiếm đoạt của anh 01 chiếc điện thoại Iphone XS vỏ màu vàng, lắp ốp bằng nhựa màu trắng trong trị giá *9.150.000 đồng* tại đầu đường Võ Văn Kiệt thuộc địa phận xã Hải B, huyện Đ, TP Hà Nội. Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn, ăn năn hối cải. Bị cáo xin Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ giữ quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích nội dung, tính chất vụ án, xem xét các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ đối với bị cáo, giữ nguyên toàn bộ nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng Khoản 1 Điều 173, điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C từ 05 tháng đến 08 tháng tù.

- Hình phạt bổ sung: Không
- Về dân sự: Không.
- Xử lý vật chứng: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các cơ quan tiến hành tố tụng của huyện Đ thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về thẩm quyền và các quy định khác về điều tra, truy tố và xét xử. Người bị hại anh Nguyễn Văn C1 vắng mặt tại phiên tòa đã có lời khai đầy đủ trong hồ sơ là đúng với quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi và tội danh: Khoảng 14h00 ngày 14/02/2021, Nguyễn Văn C có hành vi lén lút chiếm đoạt của bị hại 01 chiếc điện thoại Iphone XS, số IMEI: 357228096153586, vỏ màu vàng, lắp ốp bằng nhựa màu trắng trong, bên trong máy lắp sim 0915.812.221, bên trong ốp điện thoại có để 01 sim điện thoại 0963.292.221, trị giá tài sản trộm cắp là: *9.150.000 đồng* tại đầu đường Võ Văn Kiệt thuộc địa phận xã Hải B, huyện Đ, TP Hà Nội. Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được luật hình sự bảo vệ. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý. Mục đích tư lợi. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, song do hám lợi nên vẫn cố tình phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác tại cơ quan điều tra và được chứng minh bằng tang vật vụ án cơ quan điều tra thu giữ được, đủ căn cứ khẳng định bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản". Tội danh và khung hình phạt quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Điều luật quy định: *"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".*

Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố các bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

*Việc cơ quan điều tra tách rút tài liệu để tiếp tục điều tra, xác minh về chiếc xe máy Honda Dream, sơn màu nâu, BKS: 29Y1 - 123.56 số máy 1323021; số khung 022995 mà anh C1 trình báo bị trộm cắp do quá trình điều tra đã ra Thông báo truy tìm vật chứng số 53 đối với xe máy trên và tổ chức truy tìm nhưng đến nay vẫn chưa

phát hiện, thu giữ được là đúng quy định của pháp luật. Do tài liệu điều tra không đủ cơ sở kết luận bị cáo C trộm cắp chiếc xe máy BKS: 29Y1 - 123.56 số máy 1323021; số khung 022995 của anh C1 nên Cơ quan điều tra tách rút tài liệu để tiếp tục điều tra xác minh xử lý sau là đúng quy định.

[3] Về nhân thân và tiền án, tiền sự: Bị cáo C không có tiền án, tiền sự nhưng có nhân thân xấu: Ngày 13/3/1979, bị cáo bị UBND thành phố Hà Nội ra Quyết định số 223 về việc tập trung cải tạo 03 năm.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng đối với các bị cáo: Không

- Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về quyết định hình phạt: Căn cứ vào tính chất mức độ của hành vi phạm tội, đặc điểm về nhân thân của bị cáo thấy: Bị cáo phạm tội do cơ hội, lợi dụng bị hại sơ hở trong quản lý tài sản để chiếm đoạt tài sản. Bị cái được coi là chưa có tiền án tiền sự song nhân thân đã từng có hành vi vi phạm pháp luật và bị tập trung cải tạo 03 năm. Do vậy, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo theo quy định tại Điều 38 Bộ luật hình sự, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe giáo dục riêng và phong ngừa chung.

[6] Về dân sự: Anh Nguyễn Văn C1 đã nhận lại 01 điện thoại Iphone XS, số IMEI: 357228096153586, vỏ màu vàng, lắp ốp bằng nhựa màu trắng trong, bên trong máy lắp sim 0915.812.221, bên trong ốp điện thoại có để 01 sim điện thoại 0963.292.221. Sau khi nhận lại tài sản, anh C1 không đề nghị gì về dân sự. Về dân sự đã giải quyết xong. Hội đồng không xem xét về dân sự.

[7] Về xử lý vật chứng: Không có.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp nên không phạt tiền bị cáo.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo luật định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

+ Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự;

+ Áp dụng Điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

+ Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Xử phạt: Nguyễn Văn C 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Thời hạn tạm giữ từ ngày 15/02/2021 đến ngày 23/02/2021 được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt của bị cáo.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Triệu Thúy Hà

Nơi nhận:
- *Bị cáo;*
- *VKSND huyện Đ;*
- *UBND Vĩnh N, Đ, Hà Nội;*
- *Công an huyện Đ;*
- *Chi cục THADS huyện Đ;*
- *Sở TP Hà Nội;*
- *Lưu hồ sơ.*

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 17 giờ 00 phút, ngày 10 tháng 6 năm 2021;

Tại: Phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện Đ.

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán sơ cấp - Chủ toạ phiên toà: Bà **Triệu Thúy Hà.**
- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hữu Đệ;
  2. Ông Dương Xuân Thìn;

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 93/2012/TLST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2021 đối với:

Bị cáo: Nguyễn Văn C, Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1962; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Phương T, Vĩnh N, Đ, Hà Nội;

Bị truy tố và đề nghị xét xử về tội Trộm cắp tài sản theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

a) Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ, không thuộc trường hợp trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

b) Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; do bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp là hợp pháp.

c) Có căn cứ kết tội bị cáo phạm tôi trộm cắp tài sản. Có đủ căn cứ tuyên bố bị cáo phạm tội trộm cắp tài sản theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

d) Hình phạt, biện pháp tư pháp áp dụng đối với bị cáo; trách nhiệm bồi thường thiệt hại; vấn đề dân sự trong vụ án hình sự, biện pháp tư pháp, hình phạt bổ sung,xử lý vật chứng, quyền kháng cáo, án phí:

- Về hình phạt: Cần áp dụng hình phạt tù giam.
- Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:
- Tình tiết tăng nặng đối với bị cáo: Không;

- Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Hình phạt: 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về dân sự: Không.

Về biện pháp tư pháp: Không.

Về xử lý vật chứng: Không;

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên không phạt tiền bị cáo.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo theo luật định.

g) Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

h) Kiến nghị phòng ngừa tội phạm, khắc phục vi phạm: Không

Các vấn đề trên, Hội đồng xét xử nhất trí, biểu quyết thông qua 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 17 giờ 20 phút, ngày 10 tháng 6 năm 2021.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN	**THẨM PHÁN**
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	**CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**